

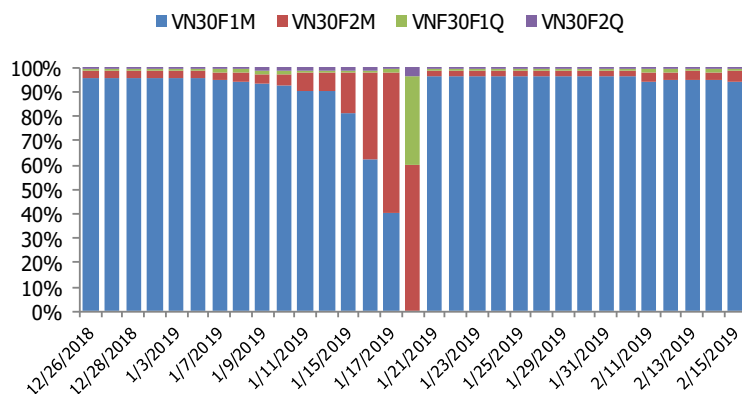
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ        | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1902 | 21/02/2019   | 6       | 889.6    | 9.00   |
| VN30F1903 | 21/03/2019   | 34      | 885      | 17.63  |
| VN30F1906 | 20/06/2019   | 125     | 884.8    | 31.03  |
| VN30F1909 | 19/09/2019   | 216     | 886.7    | 42.54  |

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến chính của thị trường trong phiên hôm nay là phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, nhiều cổ phiếu trụ cột đã chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Các mã như VRE, VJC, VCB, MSN, HDB... đã giảm khá sâu và khiến VN-Index kết thúc phiên giao dịch trong sắc đỏ. Trong khi đó, BID, HPG, HSG, GAS, VGC... đóng vai trò đỡ thị trường và giúp kìm hãm lại đà giảm chung. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Vn-Index giảm 1,45 điểm (-0,15%) xuống 950,89 điểm và chỉ số Hnx-Index may mắn giữ được tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước, giá trị giao dịch (bao gồm cả thỏa thuận) toàn thị trường đạt khoảng 4.400 tỷ đồng. Điểm tích cực là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 130 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều giảm điểm và thấp hơn VN30 Index từ 8 đến gần 13 điểm cho thấy giới đầu tư vẫn khá lo ngại về nhịp điều chỉnh của thị trường, trong bối cảnh VN-Index và VN30-Index đang tiệm cận vùng kháng cự khá mạnh. Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 88.745 hợp đồng giảm 28,24% so với phiên trước đó. Trong đó, phân tích khối lượng chúng tôi nhận thấy thanh khoản thị trường tập trung lớn trong khoảng giá 888-890 điểm với mức cân bằng giữa Long- Short. Ngắn hạn, trong bối cảnh VN-Index và VN30-Index đang tiệm cận vùng kháng cự khá mạnh, các nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội trading trong phiên đối với giới đầu tư. Hoạt động giữ vị thế qua đêm cần cân nhắc khi VN30-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co mạnh dưới sự đeo bám của áp lực bán.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index điều chỉnh trở lại sau chuỗi tăng trưởng. Stochastic Oscillator đi vào vùng overbought nên hiện tượng rung lắc có thể tiếp diễn, tuy nhiên rủi ro giảm sâu không lớn khi MACD vẫn nằm trên đường signal. Giai đoạn tăng trưởng vẫn còn khi chỉ số đóng cửa trên nhóm MA ngắn hạn. Nếu vượt vùng kháng cự 900-903 điểm thì mục tiêu mới của VN30-Index sẽ là vùng 915-920 điểm. Ngược lại, chỉ số có thể test lại hỗ trợ 880-885 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế BÁN trading xem xét mở với VN30F1902 tại 891-893 điểm, chốt lời quanh vùng 884 đến 886 điểm, Stoploss nếu vượt 894 điểm. Vị thế MUA trading xem xét mở với VN30F1902 ở mức 884-886 điểm và chốt lời quanh 892-894 điểm, Stoploss khi VN30F1902 thủng 883 điểm.

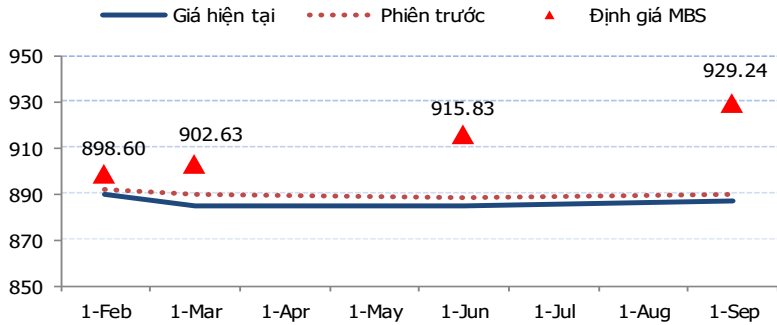
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế MUA xem xét nắm giữ chốt lời vùng kỳ vọng 900-905 điểm, stoploss nếu VN30F1902 thủng vùng 886 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Nắm giữ các vị thế short spread (VN30F1903-VN30F1902) đã được khuyến nghị trong bản tin trước, kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch hai hợp đồng này giảm xuống dưới -5 điểm.

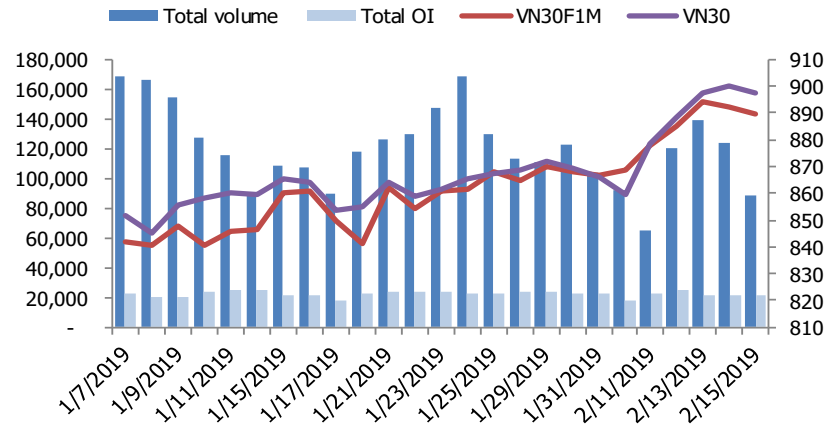
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Chỉ số | %+/-<br>Chỉ số | KLGD          | %+/-<br>KLGD   | Vị thế mở<br>cuối ngày | %+/-<br>OI   |
|-------------|--------|----------------|---------------|----------------|------------------------|--------------|
| VN30F1902   | 889.6  | -0.28          | 87,710        | - 28.44        | 20212                  | -1.86        |
| VN30F1903   | 885    | -0.56          | 889           | - 9.56         | 999                    | 32.49        |
| VN30F1906   | 884.8  | -0.45          | 94            | - 3.09         | 252                    | 0.00         |
| VN30F1909   | 886.7  | -0.37          | 52            | 79.31          | 81                     | -14.74       |
| <b>Tổng</b> |        |                | <b>88,745</b> | <b>- 28.24</b> | <b>21,544</b>          | <b>-0.71</b> |

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Dường như dư âm kỳ nghỉ lễ Tết âm lịch dài ngày vẫn còn nên trong tuần giao dịch đầu tiên của năm Kỷ Hợi, tình hình giao dịch phái sinh vẫn chưa sôi động lắm với thanh khoản thị trường chỉ đạt 535.785 hợp đồng giảm nhẹ so với tuần trước Tết. Trong đó hợp đồng tháng Hai vẫn là hợp đồng được giao dịch với khối lượng áp đảo 531.013 hợp đồng. Giá trị giao dịch trong tuần đạt tổng hơn 47.549,7 tỷ đồng, dao động nhẹ so với con số của tuần trước đó.
- Chỉ số cơ sở hứng khởi đi lên cao hơn 4,4% so với phiên cuối cùng trước Tết, tuy nhiên với tình hình chung của thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro điều chỉnh, các HẾTTL vẫn thận trọng giữ mức thấp hơn cơ sở, đặc biệt trong phiên cuối tuần basis được nới rộng đáng kể. Hợp đồng VN30F1902 cuối tuần này tăng 2,42% so với tuần trước lên 889,6 điểm, hiện thấp hơn cơ sở 8,14 điểm. Ba hợp đồng còn lại cũng tăng lần lượt lên 885 điểm (+2,12%), 884,8 điểm (+2,06%) và 886,7 điểm (+2,00%). Theo đó basis các hợp đồng lần lượt đạt -12,74 điểm, -12,94 điểm và -11,04 điểm.
- Nhà đầu tư cần chú ý, hợp đồng VN30F1902 sẽ đáo hạn vào thứ Năm (21/02) tuần tới. Theo đó hợp đồng VN30F1903 sẽ thay thế giao dịch với tư cách F1M, thanh khoản và OI hợp đồng này đã tăng đáng kể từ trong tuần này. Đồng thời, hợp đồng VN30F1904 được đưa vào giao dịch lần đầu với tư cách F2M trong phiên thứ Sáu (22/02) này, giá tham chiếu do SGDCK Hà Nội công bố.

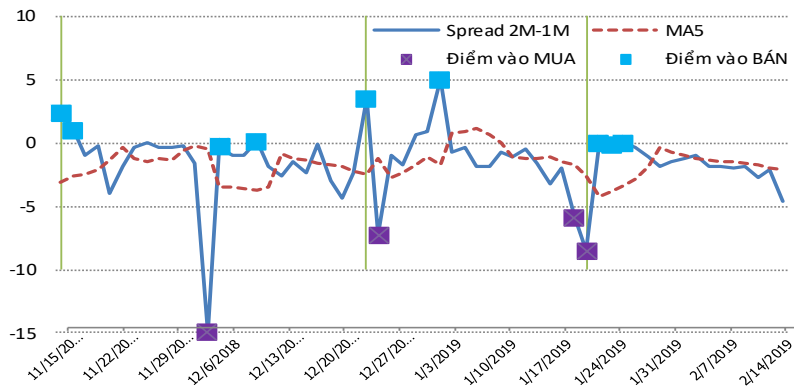
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



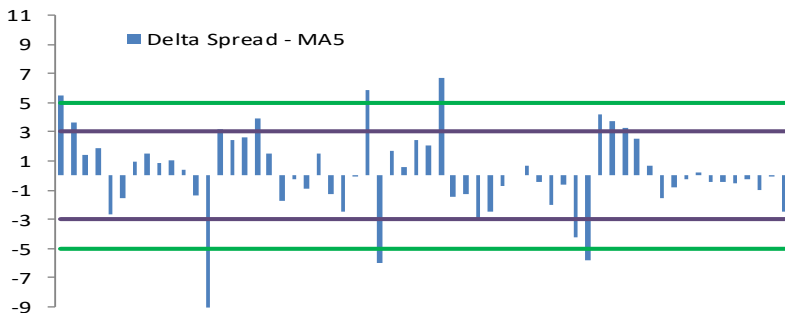
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL       | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5   | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | -4.6         | -2.1            | -2.5      | -2.1  | -2.5             |
| VN30F1Q - VN30F1M | -4.8         | -3.3            | -1.5      | -2.36 | -2.44            |
| VN30F1Q - VN30F2M | -0.2         | -1.2            | 1         | -2.34 | 2.14             |
| VN30F2Q - VN30F1M | -2.9         | -2.1            | -0.8      | -2.34 | -0.56            |
| VN30F2Q - VN30F2M | 1.7          | 0               | 1.7       | -0.24 | 1.94             |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 1.9          | 1.2             | 0.7       | 0.02  | 1.88             |

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



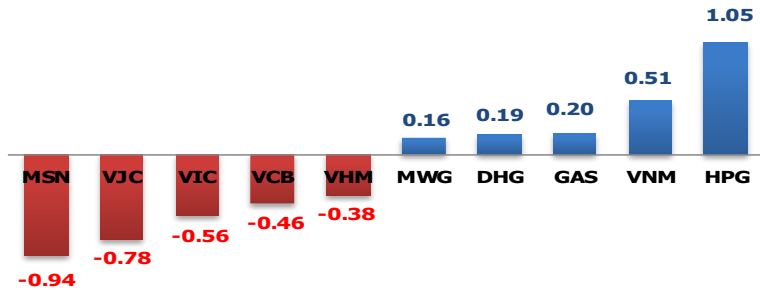
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Thị trường cơ sở đã bắt đầu điều chỉnh tuy nhiên mức điều chỉnh nhẹ chưa tương ứng với kỳ vọng trên thị trường giao dịch HĐTL khiến basis của các hợp đồng vẫn duy trì ở mức từ -13 đến -8 điểm. Do đó, quá trình hiệu chỉnh của hợp đồng kỳ hạn tháng 2 vẫn tiếp diễn trong tuần sau, khi hợp đồng này chỉ còn 4 phiên giao dịch nữa trước khi đáo hạn. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1903-VN30F1902 đã tiếp tục giảm xuống -4,6 điểm, và xu hướng giảm này có thể tiếp tục nối dài sang phiên giao dịch tiếp theo.
- Vì vậy đối với những vị thế Short spread (VN30F1903-VN30F1902) đã được khuyến nghị trong bản tin trước được khuyến nghị nắm giữ sang các phiên giao dịch tuần sau, với kỳ vọng chốt lời khi hợp đồng VN30F1902 hiệu chỉnh basis để tiệm cận giá chỉ số cơ sở VN30, khiến chênh lệch của hợp đồng này với VN30F1903 giảm sâu xuống dưới -5 điểm. Ngược lại, trong trường hợp thị trường cơ sở điều chỉnh mạnh và bắt kịp với thị trường giao dịch hợp đồng tương lai, nhà đầu tư nên chốt lời ở mức chênh lệch giá từ -4 đến -5 điểm.

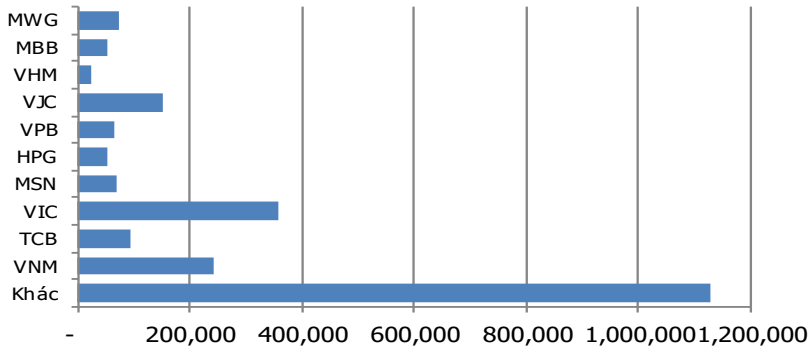
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



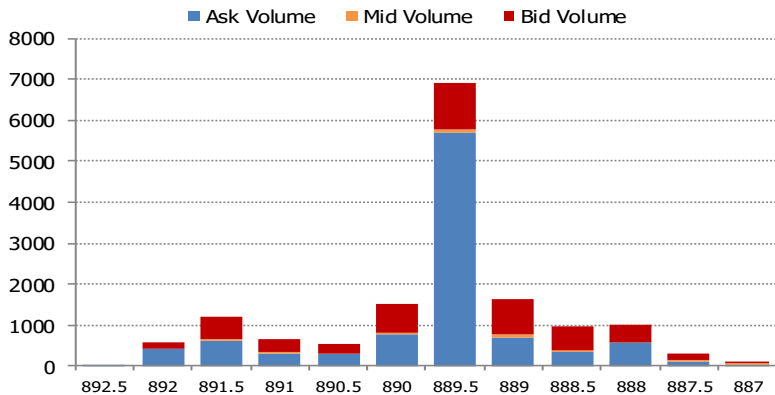
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với tâm lý khá thận trọng ngay từ những phút mở cửa. Việc thị trường tăng mạnh trong thời gian gần đây khiến giới đầu tư lo ngại nhịp điều chỉnh sẽ diễn ra, bên cạnh đó, những diễn biến không thực sự tích cực của các thị trường Châu Á sáng nay đã khiến các chỉ số giảm điểm. Dù vậy, áp lực bán trên thị trường nhìn chung không quá mạnh và lực đỡ vẫn luôn thường trực khi cổ phiếu giảm sâu giúp các chỉ số không giảm quá nhiều. Trong phiên hôm nay, mặc dù thị trường giảm nhưng mức phân hóa khá cao và vẫn có nhiều mã tăng điểm. Ở nhóm Bluechips MWG, DHG, GAS, HPG, VNM, SAB là những cổ phiếu tăng giá đáng chú ý.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,38 điểm (-0,26%) xuống 897,74 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/19 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 50,97 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.824 tỷ đồng.
- Điểm tích cực trong phiên hôm nay là đà mua ròng của khối ngoại vẫn được duy trì và họ đã mua ròng hơn 130 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung vào một số cổ phiếu như HPG (106,22 tỷ đồng), E1VFN30 (43,72 tỷ đồng), PVD (26,10 tỷ đồng), VNM (21,62 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, DHG là cổ phiếu khối ngoại bán ròng mạnh nhất với 30,39 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là CII (17,57 tỷ đồng), VHM (15,18 tỷ đồng), VJC (14,93 tỷ đồng), VIC (11,26 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

| Chỉ số     | Điểm số   | Tăng giảm (%) | P/E   | YTD   |
|------------|-----------|---------------|-------|-------|
| VN-index   | 950.89    | - 0.15        | 15.94 | 6.54  |
| Dow Jones  | 25,883.25 | 1.74          | 16.25 | 9.05  |
| S&P 500    | 2,775.60  | 1.09          | 18.23 | 9.53  |
| Nikkei 225 | 20,900.63 | - 1.13        | 15.37 | 4.43  |
| Shanghai   | 2,682.39  | - 1.37        | 12.60 | 7.56  |
| DAX        | 11,299.80 | 1.89          | 12.32 | 5.00  |
| Vàng       | 1,321.07  | 0.23          | -     | 2.63  |
| Dầu WTI    | 56.31     | 0.59          | -     | 19.75 |

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

|   | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---|----------|--------|---------|
| <b>Thứ Ba - 19/02/2019</b>                              |          |        |         |
| [UK] Tăng trưởng thu nhập trung bình 3 tháng 10, 11, 12 |          |        |         |
| [UK] Tỷ lệ thất nghiệp T.12                             |          |        |         |
| <b>Thứ Tư - 20/02/2019</b>                              |          |        |         |
| [US] Họp Fed  |          |        |         |

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Trong bối cảnh đàm phán thương mại Mỹ - Trung diễn biến lạc quan và giá dầu thô leo thang, phố Wall bật tăng mạnh mẽ trong phiên cuối tuần qua, tiếp tục nối dài chuỗi tăng tuần bắt đầu từ cuối năm ngoái. Cả Dow Jones và Nasdaq đều ghi nhận đã hoàn thành tám tuần leo dốc liên tiếp trong khi thành tích này ở S&P 500 là bảy tuần với mỗi tuần tăng trung bình 2,4%. Dollar xuống giá thêm 0,2% ngược chiều các đồng tiền mạnh khác. Sàn giao dịch chứng khoán sẽ đóng cửa trong phiên thứ Hai đầu tuần này do nghỉ lễ kỷ niệm sinh nhật Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ Washington.
- Châu Âu cũng chốt tuần với sắc xanh nhờ sự dẫn dắt từ dòng cổ phiếu ngân hàng và khai khoáng. Trong khi đó châu Á lại quay đầu giảm nhẹ do ảnh hưởng từ số liệu kinh tế yếu hơn mong đợi từ Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên mở cửa sáng nay, futures trên các chỉ số chính khu vực này đã cho thấy các tín hiệu tăng điểm tích cực.
- Chốt phiên cuối tuần, dầu thô vẫn chưa cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt khi tăng mạnh thêm 2,4% lên 55,72 USD/thùng chạm mức cao nhất 12 tuần. Vàng cũng leo thêm 0,7% lên 1.321,29 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- MSN giảm 1.300 đồng xuống 84.700 đồng/cp và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, cổ phiếu điều chỉnh sau 5 phiên tăng mạnh liên tiếp, đường giá vẫn nằm trên các đường MA ngắn hạn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA100 và MA200 ngày. Chỉ báo MACD, Stochastic RSI, ADX cho tín hiệu mua nên xu hướng tăng chưa bị bẻ gãy. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu tại vùng 80.000-82.000 đồng/cp, trong khi 88.000-90.000 sẽ là vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | +/- % | H-L   | GTGD   | Điểm tác động | P/E   | P/B  |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|------|
| BMP      | Construction & Materials          | 9.85         | 140,200 | 0.57  | 0.57% | 127.48 | 0.51          | 28.06 | 9.59 |
| CII      | Construction & Materials          | 9.50         | 27,250  | -0.18 | 2.03% | 91.81  | -0.16         | 9.60  | 1.93 |
| CTD      | Construction & Materials          | 7.73         | 112,000 | -0.80 | 0.89% | 75.37  | -0.56         | 81.97 | 6.49 |
| CTG      | Banks                             | 6.80         | 84,700  | -1.51 | 1.42% | 66.29  | -0.94         | 15.64 | 5.06 |
| DHG      | Pharmaceuticals & Biotechnology   | 6.18         | 31,600  | 1.94  | 5.52% | 294.11 | 1.05          | 7.29  | 1.73 |
| DPM      | Chemicals                         | 5.60         | 21,250  | 0.00  | 2.87% | 59.77  | 0.00          | 7.53  | 1.73 |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 5.04         | 121,300 | -1.70 | 2.32% | 67.35  | -0.78         | 12.82 | 6.20 |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 4.90         | 81,200  | -0.85 | 1.11% | 34.40  | -0.38         | 43.21 | 2.94 |
| GMD      | Industrial Transportation         | 4.02         | 22,050  | -0.23 | 0.68% | 105.85 | -0.08         | 9.32  | 1.52 |
| HPG      | General Industrials               | 3.80         | 86,100  | 0.47  | 1.17% | 61.77  | 0.16          | 13.28 | 4.54 |
| HSG      | Industrial Metals & Mining        | 3.52         | 238,400 | 0.17  | 1.14% | 11.51  | 0.05          | 34.54 | 9.18 |
| KDC      | Food Producers                    | 3.37         | 59,300  | -1.50 | 1.35% | 74.52  | -0.46         | 17.65 | 3.47 |
| MBB      | Banks                             | 3.42         | 13,000  | 0.39  | 2.35% | 58.30  | 0.12          | 17.48 | 0.99 |
| MSN      | Financial Services                | 3.20         | 30,400  | -1.30 | 1.99% | 34.28  | -0.38         | 15.46 | 2.12 |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 3.12         | 44,200  | -0.11 | 1.02% | 28.63  | -0.03         | 8.31  | 2.28 |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 2.87         | 57,500  | -0.69 | 1.39% | 29.64  | -0.18         | 24.29 | 3.01 |
| PLX      | Oil & Gas Producers               | 2.68         | 17,800  | -0.56 | 2.29% | 5.40   | -0.14         | 16.15 | 1.44 |
| PNJ      | General Retailers                 | 2.34         | 30,950  | -1.75 | 2.11% | 57.67  | -0.37         | 47.93 | 2.77 |
| REE      | Industrial Engineering            | 1.98         | 96,700  | -0.51 | 0.62% | 27.23  | -0.09         | 17.81 | 4.64 |
| ROS      | Construction & Materials          | 1.38         | 94,000  | 1.62  | 1.95% | 85.80  | 0.20          | 14.52 | 4.23 |
| SAB      | Beverages                         | 1.26         | 26,850  | -0.92 | 1.50% | 49.18  | -0.11         | 9.26  | 1.42 |
| SBT      | Food Producers                    | 1.19         | 20,800  | -0.24 | 2.43% | 88.62  | -0.03         | 10.08 | 1.11 |
| SSI      | Financial Services                | 1.05         | 27,000  | -0.55 | 1.68% | 10.24  | -0.05         | 4.28  | 1.40 |
| STB      | Banks                             | 0.92         | 35,100  | 0.57  | 2.02% | 24.03  | 0.05          | 6.93  | 1.24 |
| VCB      | Banks                             | 0.88         | 33,650  | -0.15 | 2.59% | 101.11 | -0.01         | 26.02 | 3.31 |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 0.89         | 139,500 | 1.60  | 1.74% | 14.18  | 0.13          | 6.91  | 1.35 |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 0.85         | 21,150  | 1.20  | 4.88% | 45.76  | 0.09          | 25.82 | 1.81 |
| VNM      | Food Producers                    | 0.65         | 22,900  | -1.93 | 2.40% | 28.99  | -0.12         | 68.92 | 1.14 |
| VPB      | Banks                             | 0.55         | 23,000  | -1.29 | 1.75% | 23.66  | -0.07         | 15.42 | 1.13 |
| VRE      | General Retailers                 | 0.47         | 93,000  | 4.73  | 5.68% | 40.71  | 0.19          | 23.03 | 4.15 |

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69        |
|---|-----------|
| <b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>                    | <b>35</b> |
| ❑ Số giao dịch lãi  | 30        |
| ❑ Số giao dịch lỗ   | 5         |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%)   | 85,7%     |
| <b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>                   | <b>34</b> |
| ❑ Số giao dịch lãi  | 28        |
| ❑ Số giao dịch lỗ   | 6         |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%)   | 82,3%     |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30                      | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30   |  |
|-----|---|---|--|
| 1   | <b>Mã hợp đồng</b>                              | VN30F-yy-mm   |  |
| 2   | <b>Tài sản cơ sở</b>                            | Chỉ số cổ phiếu VN30  |  |
| 3   | <b>Hệ số nhân hợp đồng</b>                      | 100.000 đồng  |  |
| 4   | <b>Quy mô 01 hợp đồng</b>                       | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30   |  |
| 5   | <b>Tháng đáo hạn</b>                            | - Tháng hiện tại<br>- Tháng tiếp theo<br>- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất  |  |
| 6   | <b>Phương thức giao dịch</b>                    | - Giao dịch khớp lệnh<br>- Giao dịch thỏa thuận   |  |
| 7   | <b>Thời gian giao dịch</b>                      | - ATO: 08h45 - 09h00<br>- ATC: 14h30 - 14h45  |  |
|     | <b>GD khớp lệnh định kỳ</b>                     | - Sáng: 09h00 - 11h30<br>- Chiều: 13h00 - 14h30   |  |
|     | <b>GD khớp lệnh liên tục</b>                    | - 08h45 - 14h45   |  |
| 8   | <b>Các loại lệnh giao dịch</b>                  | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.  |  |
| 9   | <b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>                     | Ưu tiên giá và thời gian.   |  |
| 10  | <b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>      | 01 hợp đồng   |  |
| 11  | <b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>         | 500 hợp đồng  |  |
| 12  | <b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>                 | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng   |  |
| 13  | <b>Biên độ giao động</b>                        | +/- 7%  |  |
| 14  | <b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>                 | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.  |  |
| 15  | <b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>                | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.  |  |
| 16  | <b>Phương thức thanh toán</b>                   | Thanh toán bằng tiền  |  |
| 17  | <b>Giá thanh toán hàng ngày</b>                 | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.   |  |
| 18  | <b>Giá thanh toán cuối cùng</b>                 | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.   |  |
| 19  | <b>Giá tham chiếu</b>                           | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.  |  |
| 20  | <b>Mở tài khoản</b>                             | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.                                    |  |
| 21  | <b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b> | <b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>   | 20.000 hợp đồng                              |
|     |   | <b>NĐT tổ chức</b>  | 10.000 hợp đồng                              |
|     |   | <b>NĐT cá nhân</b>  | 5.000 hợp đồng                               |
| 22  | <b>Mức ký quỹ ban đầu</b>                       | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |  |
| 23  | <b>Mức ký quỹ duy trì</b>                       | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.   |  |
| 24  | <b>Ký quỹ bổ sung</b>                           | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.   |  |
| 25  | <b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>             | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.  |  |
| 26  | <b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>     | <b>Mức độ 1</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%  |
|     |   | <b>Mức độ 2</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%  |
|     |   | <b>Mức độ 3</b>   | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27  | <b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>        | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.   |  |



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                   |                          |  |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn    | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>     |
| Phạm Văn Quỳnh    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Hòa Hợp    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a> |